TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2025/HNGĐ-ST
Ngày 18 – 9 – 2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Thanh Phong.

Bà Ngô Hồng Dưỡng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau.

Ngày 18 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 140/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2025 về việc "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Kim Y (Trần Kim Y), sinh năm 1986. Địa chỉ cư trú: Ấp R, xã H, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn*: Anh Trần Thanh B, sinh năm 1985. Địa chỉ cư trú: Ấp P, xã T, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày tại phiên tòa của chị Trần Thị Kim Y, thể hiện*:

Chị Y và anh Trần Thanh B chung sống với nhau vào năm 2005, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau (nay là xã H, tỉnh Cà Mau). Khi về chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, anh B có quan hệ với người phụ nữ khác. Từ nguyên nhân trên, chị Y xác định không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu ly hôn với anh B.

Về con chung, gồm: Trần Khánh D, sinh ngày 19/12/2006 và Trần Nhựt D1, sinh ngày 21/02/2008. Khi ly hôn, đối với Khánh D đã trưởng thành nên chị Y không có yêu cầu gì; đối với Nhựt D1, chị Y đồng ý giao cho anh B tiếp tục nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng không đặt ra.

Về tài sản, nợ và các vấn đề khác: Không có.

** Đối với anh Trần Thanh B*: Mặc dù đã được tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng anh B không có ý kiến gì về các nội dung chị Y yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Trần Thanh B đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh B là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Kim Y (Trần Kim Y) và anh Trần Thanh B chung sống với nhau vào năm 2005, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau. Theo chị Y, khi về chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, anh B có quan hệ với người phụ nữ khác, do đó chị Y xác định không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu được ly hôn với anh B; anh B không có ý kiến gì về thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn và yêu cầu xin ly hôn của chị Y.

Xét yêu cầu của nguyên đơn, thấy rằng: Hôn nhân của chị Y và anh B có đăng ký kết hôn hợp pháp nên được pháp luật tôn trọng và bảo vệ; tuy nhiên, chị Y yêu cầu xin ly hôn nhưng qua các lần triệu tập hòa giải, xét xử anh B đều vắng mặt, thể hiện việc anh B không có thiện chí hòa giải, hàn gắn; điều đó cho thấy tình trạng hôn nhân của các đương sự đã thực sự trầm trọng và không thể hàn gắn nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Y ly hôn với anh B là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu của chị Y về việc giao Trần Nhựt D1 cho anh B tiếp tục nuôi dưỡng, thấy rằng: Hiện nay, Nhựt D1 do anh B trực tiếp nuôi dưỡng; trong khi anh B không có ý kiến gì về yêu cầu này của chị Y; do vậy, để ổn định trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục nên giao Nhựt D1 cho anh B tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh B không có ý kiến gì về nội dung này nên không đặt ra xem xét; trường hợp phát sinh tranh chấp về nội dung này sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về tài sản, nợ và các vấn đề khác: Chị Y xác định không có; anh B không có ý kiến gì nên không đặt ra xem xét; trường hợp có phát sinh tranh chấp về các nội dung này sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Y phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Kim Y (Trần Kim Y). Cho chị Y được ly hôn với anh Trần Thanh B (giấy chứng nhận kết hôn số 045 ngày 15/7/2005 của UBND xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau).

2. Về con chung: Giao Trần Nhựt D1, sinh ngày 21/02/2008 cho anh B tiếp tục nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng không đặt ra; chị Y có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Kim Y phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng); đối trừ số tiền nộp tạm ứng 300.000 đồng theo Biên lai số 0012071 ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau thì chị Y đã nộp xong án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thì thời hạn được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viển kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Cà Mau;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau;
- UBND xã Hưng Mỹ, tỉnh Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn